**TUẦN 15**

**CHỦ ĐỀ 6: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1000**

**Bài 37: CHIA SỐ CÓ BA CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ ( 3 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Thực hiện được phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số

- Tính nhẩm được các phép chia số tròn trăm cho số có một chữ số và trong một số trường hợp đơn giản. Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số.

- Thực hiện được phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương

- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan.

 **2. Năng lực.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3.Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. HS:** SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |
| --- |
| **TIẾT 1: CHIA SỐ CÓ BA CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ****Ngày day: 11/12/2023** |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(3p)**- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1: Đặt tính rồi tính: 243 × 2; 162 × 4- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  |
| **2. Khám phá(10p)**- Gv cho HS quan sát hình vẽ.- Gọi 3 HS đọc lời thoại của Rô-bốt, Mai, Việt- Nêu câu hỏi gợi ý để giúp HS giải bài toán bằng cách sử dụng phép chia ( Rô-bốt và Mai ) ta có phép tính: 312: 2=?- GV hướng dẫn HS nêu từng bước tính và thực hiện- 3 chia 2 được 1, viết 1 1 nhân 2 bằng 2; 3 trừ 2 bằng 1- Hạ 1, đươc 11; 11 chia 2 được 5, viết 5 5 nhân 2 bằng 10; 11 trừ 10 bằng 1.- Hạ 2, được 12; 12 chia 2 được 6, viết 6 6 nhân 2 bằng 12; 12 trừ 12 bằng 0312 : 2 = 156( Mai và Việt ) ta có phép tính: 156 : 5= ?- 15 chia 5 được 3, viết 3 3 nhân 5 bằng 15; 15 trừ 15 bằng 0- Hạ 6; 6 chia 5 được 1, viết 1. 1 nhân 5 bằng 5; 6 trừ 5 bằng 1156 : 5 = 31 ( dư 1) **3. Luyện tập, thực hành:(17p)****Hoạt động:****Bài 1: ( làm việc cá nhân) Tính**

|  |  |
| --- | --- |
| 381 | 3 |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| 554 | 4 |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| 625 | 5 |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| 237 | 5 |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| 428 | 6 |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| 371 | 7 |
|  |  |

**-** Yêu cầu HS làm việc cá nhân thực hiện các phép tính đã đặt tính sẵn- GV Nhận xét, tuyên dương.**Bài 2: (Làm việc nhóm 2)**- GV cho HS đọc yêu cầu của bài và suy nghĩ cách làm- GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.- GV Nhận xét, tuyên dương.**Bài 3: ( Làm việc nhóm 4 ) Số?**- GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.- GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát - HS đọc lời đối thoại- HS tìm hiểu bài toán- HS theo dõi và thực hiện- Một số HS nêu lại cách thực hiện - HS làm bài và trình bày kết quả  - HS đọc bài toán và phân tích - HS làm bài |
| **4. Vận dụng(3p)****-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,... để học sinh thực hiện được phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số.- Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS lắng nghe. |
| **TIẾT 2: CHIA SỐ CÓ BA CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ****Ngày day: 12/12/2023** |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3p)**- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1: Đặt tính rồi tính: 625 : 5; 371 : 7- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  |
| **2. Khám phá(10p)**- Gv cho HS quan sát hình vẽ.- Gọi 3 HS đọc lời thoại của Việt, Nam, Mai- Nêu câu hỏi gợi ý để giúp HS giải bài toán bằng cách sử dụng phép chia ( Việt và Nam ) ta có phép tính: 714: 7=?- GV hướng dẫn HS nêu từng bước tính và thực hiện- 7 chia 7 được 1, viết 1 1 nhân 7 bằng 7; 7 trừ 7 bằng 0- Hạ 1, 1 chia 7 được 0, viết 0 0 nhân 7 bằng 0; 1 trừ 0 bằng 1.- Hạ 4, được 14; 14 chia 7 được 2, viết 2 2 nhân 7 bằng 14; 14 trừ 14 bằng 0714 : 7 = 102( Nam và Mai ) ta có phép tính: 102: 5= ?- 10 chia 5 được 2, viết 2 2 nhân 5 bằng 10; 10 trừ 10 bằng 0- Hạ 2; 2 chia 5 được 0, viết 0. 0 nhân 5 bằng 0; 2 trừ 0 bằng 2102 : 5 = 20 ( dư 2) **3. Luyện tập, thực hành:(17p)** **Hoạt động:****Bài 1: ( làm việc cá nhân) Tính****-**Yêu cầu HS làm việc cá nhân thực hiện các phép tính đã đặt tính sẵn- GV Nhận xét, tuyên dương.**Bài 2: (Làm việc nhóm 2)**- GV cho HS đọc yêu cầu của bài và suy nghĩ cách làm- GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.- GV Nhận xét, tuyên dương.**Bài 3: ( Làm việc cá nhân )** - GV yêu cầu HS tự làm việc cá nhân, kiểm tra các bước thực hiện phép chia ở các phép tính và điền kết quả Đ hoặc S vào ô trống- HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.- GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS qun sát - HS đọc lời đối thoại- HS tìm hiểu bài toán- HS theo dõi và thực hiện- Một số HS nêu lại cách thực hiện - HS làm bài và trình bày kết quả     - HS đọc bài toán và phân tích - HS làm bài: - HS theo dõi và thực hiệnCâu a: ĐCâu b: SCâu c: S |
| **4. Vận dụng(3p)****-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thực hiện được phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số : chia hết và có dư- Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ HS thực hiện |
| **TIẾT 3: CHIA SỐ CÓ BA CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ****Ngày day: 13/12/2023** |
| **1. Khởi động(5p)**- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1: Tính - GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập: (27p)****Bài 1**: **( làm việc cá nhân)** Tính: Mẫu: 462 : 3 = ?- 4 chia 3 được 1, viết 1 1 nhân 3 bằng 3; 4 trừ 3 bằng 1- Hạ 6, được 16; 16 chia 3 được 5, viết 5. 5 nhân 3 bằng 15; 16 trừ 15 bằng 1.- Hạ 2, được 12; 12 chia 3 được 4, viết 4 4 nhân 3 bằng 12; 12 trừ 12 bằng 0- GV hướng dẫn mẫu cách đặt tính và tính dưới dạng rút gọn ( không ghi kết quả khi nhân chữ số trong thương với số chia) - GV cho HS tự làm bài vào vở ( hướng dẫn lại kĩ thuật tính khi cần thiết) - Yêu cầu 1 số HS trình bày kết quả trên bảng, HS khác đối chiếu nhận xét- GV Nhận xét, tuyên dương.**Bài 2: (Làm việc cá nhân)** - GV hướng dẫn cách tính theo mẫu - GV yêu cầu HS nêu kết quả- GV Nhận xét, tuyên dương.**Bài 3: (Làm việc cá nhân):** - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài và suy nghĩ cách làm- GV giải thích: Trong hình vẽ, cân nặng của một con rô-bốt bằng cân nặng của 4 khối ru-bích, mà con rô-bốt nặng 600g và 4 khối ru-bích có cân nặng như nhau. Vậy chúng ta có thể sử dụng phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số để xác định cân nặng của mỗi khối ru-bích.- GV cho HS làm bài và nêu kết quả- GV nhận xét tuyên dương.**Bài 4: (Làm việc nhóm 2) Số**- GV cho HS đọc –hiểu đề bài- GV gợi ý:+ Quan sát hình của rô-bốt, ta biết được rằng nếu 3 quân cờ không nằm phía bên trong của hình tròn thì mỗi quân cờ tương ứng với 0 điểm+ Quan sát hình của Mai, ta biết được rằng nếu 3 quân cờ đều nằm ở miền màu vàng phía bên trong của hình tròn thì mỗi quân cờ tương ứng với số điểm là 375 : 3 = 125 ( điểm) Như vậy, với 1 quân cờ nằm bên trong hình tròn thì Việt nhận được số điểm là 125 điểm- HS làm việc theo nhóm 2 và trình bày kết quả- GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 5: (Làm việc nhóm)** - GV cho HS đọc –hiểu đề bài- GV gợi ý:+ Trang trại có 15 con lạc đà 1 bướu nên tổng số bướu của những con lạc đà có 1 bướu là 15+ Như vậy, tổng số bướu của những con lạc đà có 2 bướu là: 225-15 = 210 (cái)+ Số con lạc đà có 2 bướu của trang trại đó là: 210: 2 = 105 (con) - GV cho HS làm bài và nêu kết quả- GV nhận xét tuyên dương. | - HS thực hiện:- HS nêu lại cách chia - HS theo dõi- HS nêu kết quả- HS đọc và phân tích- HS theo dõi- HS nêu và thực hiện phép tính 600: 4 = 150Kết quả: Mỗi khối ru-bích cân nặng 150g- Trả lời câu hỏi: bài toán cho biết gì? Hỏi gì? Phân tích hướng giải quyết- Rô-bốt: 3 quân cờ nằm ngoài hình tròn là 0 điểm Mai: 3 quân cờ nằm trong hình tròn là 375 điểmViệt: 1 quân cờ nằm trong hình tròn là ... điểm- HS nêu được phép tính và tính 375 : 3 = 125( HS chọn đáp án B)- Trả lời câu hỏi: bài toán cho biết gì? Hỏi gì? Phân tích hướng làm- HS trả lời câu hỏi theo gợi ý của GV Bài giải15 con lạc đà có 1 bướu có tất cả 15 cái bướuTổng số bướu của lạc đà có 2 bướu là:225 – 15 = 210 ( cái )Số con lạc đà có 2 bướu trong trang trại là:210 : 2 = 105 ( con )Đáp số: 105 con lạc đà có 2 bướu |
| **3. Vận dụng(3p)****-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thực hành chia số có ba chữ số cho số có một chữ số dạng rút gọn- Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC** (Nếu có)

……………………………………………………………………………………………………

….………………………………………………………………………………………………..

**LUYỆN TOÁN: ÔN LUYỆN**

Bài 36: NHÂN SỐ CÓ BA CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

- Thực hiện được phép nhân số có ba chữ số với số có một chữ số.

- Tính nhẩm được các phép nhân số tròn trăm với số có một chữ số và trong một số trường hợp đơn giản.

- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan, giải bài toán bằng hai bước tính.

**2. Năng lực.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

**3.Phẩm chất.**

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. HS:** SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |
| --- |
| **NHÂN SỐ CÓ BA CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ****Ngày dạy: 11/12/2023** |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3p)**- GV tổ chức cho Hs hát- Nhận xét, tuyên dương.  | - HS thực hiện- HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành(30p)****\*Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.- Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3/ 89 Vở Bài tập Toán. - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4, 5/ 89 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.- Hs làm bài- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **\*Hoạt động 2:** Chữa bài:- GV gọi HS chữa lần lượt các bài: **Bài 1: Số/VBT tr.89**- Tổ chức trò chơi: *“Ai nhanh – Ai đúng?”* - GV nhận xét bài làm đội nhanh và đúng nhất, khen đội nhóm thực hiện tốt. | - Học sinh lắng nghe và thực hiện.846504610210- Học sinh nhận xét |
|  **Bài 2: Tính nhẩm (VBT/89)**- GV gọi HS đọc đề.- Hs thực hiện theo mẫu và đưa ra đáp án nhanh nhất.- Cho học sinh nhận xét.- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án. | - HS lắng nghe cách thực hiện- HS thực hiện làm bài200 x 3 = 600500 x 2 = 1000300 x 2 = 600600 x 1 = 600- HS nhận xét- HS lắng nghe, quan sát |
|  **Bài 3: VBT/89**- GV cho HS đọc đề toán.- Phân tích đề toán:  + Để biết số lượng con cừu sau hai năm tăng lên ta làm như thế nào? + Vậy sau khi tìm được số lượng cừu tăng lên, ta làm thế nào để biết tất cả số lượng cừu trên đảo?- GV cho học sinh lên thực hiện- GV nhận xét, khen, chốt kiến thức | - 2 HS đọc đề.+ Thực hiện phép nhân: 180 x 2.+ Thực hiện phép cộng.Bài giải*Số lượng con cừu sau hai năm tăng lên* [*là:*](https://blogtailieu.com/)*180 x 2 = 360 (con cừu)**Số con cừu có tất cả trên đảo sau 2 năm là:**420 + 360 =* 780 *(con cừu)* Đáp số: 780 *con cừu* |
|  **Bài 4: VBT/89.** - GV gọi 1 hs nêu.- GV nhận xét, chốt kết quả. | - Hs nêu cách làm: Bài giải*Đổi 1kg = 1000g**Số gam bột mì Mai làm ba chiếc bánh* [*là:*](https://blogtailieu.com/)*200 x 3 = 600 (g)**Số gam bột mì còn lại là:**1000 - 600 =* 400 *(g)* Đáp số: 400 gam. |
|  **Bài 5: VBT/89.** - Gọi 1 Hs nêu mẫu.- HS đọc bài làm- Gv nhận xét, tuyên dương | - HS nêu cách thực hiện.- HS thực hiện 210 x 3 = 21 chục x 3 = 63 chục.340 x 2 = 34 chục x 2 = 68 chục.110 x 4 = 11 chục x 4 = 44 chục. |
| **3. Vận dụng:(3p)**- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh luyện kĩ năng nhân số có ba chữ số với số có một chữ số.- Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS.- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ HS trả lời:.....- HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC** (Nếu có)

……………………………………………………………………………………………………

….………………………………………………………………………………………………..

**CHỦ ĐỀ 6: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1 000**

**BÀI 38:** [**BIỂU THỨ**](https://blogtailieu.com/)**C SỐ. [TÍNH GIÁ](https://blogtailieu.com/) TRỊ CÙA BIỂU THỨC SỐ (**[**3 TIẾT)**](https://blogtailieu.com/)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- [Nhận biết được biểu](https://blogtailieu.com/) thức số.

[- Tính được giá trị củ](https://blogtailieu.com/)a biểu thức số .

[- Vận dụng vào giải b](https://blogtailieu.com/)ài toán liên quan tính giá trị của biểu [thức, bước đầu làm quen](https://blogtailieu.com/) tính chất kết hợp của phép cộng (qua biếu thức sổ, chưa [dùng biểu thức chữ).](https://blogtailieu.com/)

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, Một cái com - pa to có thể vẽ lên bảng.

**2. HS:** SGK, com-pa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |
| --- |
| **TIẾT 1:** [**BIỂU THỨ**](https://blogtailieu.com/)**C SỐ.** [**TÍNH GIÁ**](https://blogtailieu.com/) **TRỊ CÙA BIỂU THỨC SỐ****Ngày day: 14/12/2023** |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động(5p)**- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. Câu 1: *Tính:**816:8=?**210:7 =?*- GV nhận xét, tuyên dương.**2. Khám phá(10p)**a. Ví dụ về biểu thức[- Từ bài toán thực tế nh](https://blogtailieu.com/)ư SGK, GV giúp HS dẫn ra các phép t[ính: 5+5, 5 x 2, 5+5+8,](https://blogtailieu.com/) [5 x 2 + 8,... rồi cho biế](https://blogtailieu.com/)t các phép tính đó là các biểu thức.- [GV cho HS nêu các ph](https://blogtailieu.com/)ép tính (trong SGK) và hiểu đó là các [biểu thức](https://blogtailieu.com/)b. [Giá trị của biểu thức](https://blogtailieu.com/)- [GV giúp HS nhận biế](https://blogtailieu.com/)t giá trị của một biểu thức là gì, chẳn[g hạn:](https://blogtailieu.com/)+ Tính được kết quả 35 + 8 - 10 = 33 thì 33 là giá trị của biể[u thức 35 + 8 - 10.](https://blogtailieu.com/)-  [Từ đó giúp HS biết:](https://blogtailieu.com/) Muốn tìm giá trị của một biểu thức, [ta tìm kết quả của biểu](https://blogtailieu.com/) thức đó.- [Biết cách trình bày tín](https://blogtailieu.com/)h giá trị của biểu thức qua 2 bước, c[hẳng hạn:](https://blogtailieu.com/) 35+8 - 10 = 43 - 10  = 33. | - HS tham gia trò chơi+ HS thực hiện bài tập. *816:8=102**210:7=30*- HS nhận xét.- HS lắng nghe, theo dõi.- HS nêu các phép tính trong SGK.- HS lắng nghe, theo dõi. |
| **3. Luyện tập, thực hành:(17p)** **Hoạt động:****Bài 1:** - Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập 1. - GV hướng dẫn học sinh làm bài tập. -Yêu cầu HS tính được giá trị của biểu thức (theo mẫu).- GV nhận xét, tuyên dương. **[Bài 2: -](https://blogtailieu.com/)** [Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập 2.](https://blogtailieu.com/) [- GV hướng dẫn học sinh làm bài tập. - Yêu cầu HS làm bài tập vào vở Yêu cầu HS tính](https://blogtailieu.com/)- GV nhận xét, tuyên dương.- GV chốt: [Chọn (nối) biểu thứ](https://blogtailieu.com/)c 32 + 8 - 18 với sổ 22.[Chọn (nối) biểu thứ](https://blogtailieu.com/)c 6 x 8 với sổ 48.[Chọn (nói) biểu thứ](https://blogtailieu.com/)c 80 - 40+ 10 với 50.[Chọn (nối) biểu thứ](https://blogtailieu.com/)c 45: 9 + 10 với 15. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.- Thực hiện tính theo thứ tự từ trái sang phải.a) 27 – 7 + 30 = 20 + 30                      = 50b) 60 + 50 – 20 = 110 - 20                         = 90c) 9 x 4 = 36- Nhận xét, bổ sung. - HS đọc yêu cầu bài tập 2.- HS làm bài tập vào vở- Thực hiện tính giá trị các biểu thức- Nối giá trị mỗi biểu thức với số thích hợp.Description: https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0308/tr-loi-bai-2-trang-105.png- HS kiểm tra chéo vở |
| **4. Vận dụng(3p)**- Yêu cầu HS nhắc lại [tính được giá trị củ](https://blogtailieu.com/)a biểu thức số. - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS nhắc lại.- HS lắng nghe và trả lời. |
| **TIẾT 2:** [**BIỂU THỨ**](https://blogtailieu.com/)**C SỐ.** [**TÍNH GIÁ**](https://blogtailieu.com/) **TRỊ CÙA BIỂU THỨC SỐ****Ngày day: 15/12/2023** |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động(5p)**- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.- GV dẫn dắt vào bài mới**2. Khám phá(10p)**a.[Từ bài toán thực tế, G](https://blogtailieu.com/)V giúp HS dẫn ra cách tính giá trị c[ủa biểu thức 10 - 2 x 3 như](https://blogtailieu.com/) [bóng nói của Rô-bố](https://blogtailieu.com/)t.b. GV giúp HS trình bày tính giá trị của biếu thức (theo hai bước ghi thành hai bước như mẫu trong SGK). - GV chốt lại quy tắc tính giá trị của biểu thức không có dấu ngoặc (cho hai trường hợp như SGK) và lưu ý: Cần nêu rõ sự khác nhau ở hai trường hợp vế cách tính ở mỗi trường hợp có khác nhau (trường hợp biểu thức chỉ có phép cộng và trừ hoặc chỉ có phép nhân và chia; trường hợp biểu thức có cả các phép cộng, trừ, nhân, chia).**3. Luyện tập, thực hành:(17p)** **Hoạt động:**Bài 1. Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.- GV hướng dẫn HS biết cách tính và trình bày cách tính giá trị của biểu thức. - Yêu cầu Hs làm bài tập vào vở. - GV nhận xét, tuyên dưỡng. Bài 2. Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.- GV hướng dẫn HS biết tính giá trị của biểu thức ghi ở mỗi con mèo, rồi nêu kết quả. - GV chốt :40 + 20 - 15 = 45, con mèo A câu được con cá số 45;56 - 2 x 5 = 46, con mèo B câu được con cá số 46;40 + 32 : 4 = 48, con mèo C câu được con cá số 48;67 - 15 - 5 = 47, con mèo D câu được con cá số 47.- HS có thể tính nhầm ra giá trị của biểu thức, GV có thể cho HS viết hai bước tính vào giấy nháp hoặc bảng con (nếu cần).**4. Vận dụng(3p)****-** GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Việt nam Thân yêu” qua một số bài tập tính nhanh giá trị của biểu thức số .- Đánh giá kết quả trò chơi. - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS tham gia trò chơi- HS lắng nghe.- HS đọc tình huống (a) trong SGK trang 105.- HS lắng nghe GV hướng dẫn ra cách tính giá trị biểu thức 10- 2 x 3 - HS lắng nghe Gv hướng dẫn. - HS trình bày tính giá trị của biếu thức - HS đọc yêu cầu bài.- HS lắng nghe GV HD biết cách tính và trình bày cách tính giá trị của biểu thức vào vở. - HS kiểm tra chéo kết quả, nhận xét, bổ sung.- HS đọc yêu cầu bài.- HS lắng nghe GV hướng dẫn tính giá trị của biểu thức ghi ở mỗi con mèo, rồi nêu kết quả. - Nhận xét, bổ sung.- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS lắng nghe và rút kinh nghiệm. |
| **TIẾT 3:** [**BIỂU THỨ**](https://blogtailieu.com/)**C SỐ.** [**TÍNH GIÁ**](https://blogtailieu.com/) **TRỊ CÙA BIỂU THỨC SỐ****Ngày day: 18/12/2023** |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(3p)**- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.Bài 1. Tính giá trị biểu thức.a. 83 + 13 – 76 b. 547 – 264 – 200c. 6 x 3:2 - GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới**2. Khám phá(10p)** [a. Từ bài toán thực tế, G](https://blogtailieu.com/)V giúp HS dẫn ra cách tính giá trị của biểu thức có dấu ngoặc 2 x (3 + 4) như bóng nói của Rô-bổt.b. GV giúp HS biết cách tính giá trị của biểu thức có dấu ng[oặc và cách trình bày hai](https://blogtailieu.com/) [bước, chẳng hạn: 2 x](https://blogtailieu.com/) (3 + 4) = 2 x 7 = 14.[- GV chốt lại quy tắc tí](https://blogtailieu.com/)nh giá trị cùa biểu thức có dấu ngoặc [(như SGK), sau đó có thể](https://blogtailieu.com/) cho HS vận dụng tính giá trị của biểu thức nào đó, chẳng hạn:[(14 + 6) x 2 hoặc 40 :](https://blogtailieu.com/) (8 - 3),... (trình bày theo hai bước).**3. Luyện tập, thực hành:(17p)** **Hoạt động:**[**Bài 1**: Yêu cầu HS tính](https://blogtailieu.com/) được và trình bàycách tính giá trị c[ủa biểu thức](https://blogtailieu.com/): a. 45: ( 5+4) b. 8 x (11 - 6)  c. 42 - (42 - 5)- GV nhận xét, tuyên dương.***Bài 2:*** - GV hướng dẫn HS. - Yêu cầu HS tính được giá trị của biểu thức ghi ở mỗi [ca-nô rồi nêu (nối) với sổ](https://blogtailieu.com/) [ghi ở bến đỗ là giá trị c](https://blogtailieu.com/)ủa biểu thức đó.- GV nhận xét, tuyên dương.- GV chốt:[(15 + 5): 5 = 4, nói c](https://blogtailieu.com/)a-nô ghi biểu thức này với bến số 4;[32 - (25 + 4) = 3, nố](https://blogtailieu.com/)i ca-nô ghi biểu thức này với bến sổ [3;](https://blogtailieu.com/)[16 + (40 - 16) = 40,](https://blogtailieu.com/) nối ca-nô ghi biểu thức này với bến s[ổ 40;](https://blogtailieu.com/) [40: (11 - 3) = 5, nổi](https://blogtailieu.com/) ca-nô ghi biểu thức này với bến số 5. [- Tuỳ đối tượng HS v](https://blogtailieu.com/)à lớp, GV có thể hỏi thêm: “Biểu th[ức nào có giá trị lớn nhát,](https://blogtailieu.com/) bé nhất?...”.-  [HS có thể nhẩm tính](https://blogtailieu.com/) ra kết quả hoặc viết vào bàng con ho[ặc giấy nháp tính theo hai](https://blogtailieu.com/) [bước tính đề tìm giá](https://blogtailieu.com/) trị của biểu thức.**4. Vận dụng(3p)****-** GV tổ chức vận dụng bằng [tính được giá trị củ](https://blogtailieu.com/)a biểu thức số (có dấu ngoặc hoặc kh[ông có dấu ngoặc).](https://blogtailieu.com/)- Yêu cầu HS nhắc lại [tính được giá trị củ](https://blogtailieu.com/)a biểu thức số. - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS tham gia trò chơi- HS làm bài tập a. 83 + 13 – 76 = 96 - 76  = 20b. 547 – 264 – 200 = 283 - 200 = 83c. 6 x 3 : 2 = 18 : 2  = 9- HS nhận xét.- HS lắng nghe.- HS đọc tình huống (a) trong SGK .- HS lắng nghe GV hướng dẫn ra cách tính giá trị biểu thức 2 x ( 3+4) - HS tính giá trị của biểu thức.2 x ( 3+4) =2 x 7 = 14- HS tính được và trình bày cách tính giá trị của biểu thức, chẳng hạn:a. 45: ( 5 + 4) = 45:9  = 5b. 8 x (11 - 6) = 8 x 5 = 40 c. 42 - (42 - 5)= 42 – 37 = 5- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.- Lắng nghe Gv hướng dẫn.- HS làm bài tập vào vở. kiểm tra chéo. (15 + 5) : 5 = 20 : 5                  = 432 – (25 + 4) = 32 – 29                     = 316 + (40 – 16) = 16 + 24                        = 4040 : (11 – 3) = 40 : 8                   =5Description: https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0308/tr-loi-bai-2-trang-108.png- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS nhắc lại.+ HS lắng nghe và trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC** (Nếu có)

……………………………………………………………………………………………………

….………………………………………………………………………………………………..

**LUYỆN TOÁN: ÔN LUYỆN**

Bài 36: NHÂN SỐ CÓ BA CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

- Thực hiện được phép nhân số có ba chữ số với số có một chữ số.

- Tính nhẩm được các phép nhân số tròn trăm với số có một chữ số và trong một số trường hợp đơn giản.

- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan, giải bài toán bằng hai bước tính.

**2. Năng lực.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

**3.Phẩm chất.**

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. HS:** SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |
| --- |
| **NHÂN SỐ CÓ BA CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ****Ngày dạy: 12/12/2023** |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3p)**- GV tổ chức cho Hs hát- Nhận xét, tuyên dương.  | - HS thực hiện- HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành(30p)****\*Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.- Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3/ 89 Vở Bài tập Toán. - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4, 5/ 89 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.- Hs làm bài- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **\*Hoạt động 2:** Chữa bài:- GV gọi HS chữa lần lượt các bài: **Bài 1: Số/VBT tr.89**- Tổ chức trò chơi: *“Ai nhanh – Ai đúng?”* - GV nhận xét bài làm đội nhanh và đúng nhất, khen đội nhóm thực hiện tốt. | - Học sinh lắng nghe và thực hiện.846504610210- Học sinh nhận xét |
|  **Bài 2: Tính nhẩm (VBT/89)**- GV gọi HS đọc đề.- Hs thực hiện theo mẫu và đưa ra đáp án nhanh nhất.- Cho học sinh nhận xét.- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án. | - HS lắng nghe cách thực hiện- HS thực hiện làm bài200 x 3 = 600500 x 2 = 1000300 x 2 = 600600 x 1 = 600- HS nhận xét- HS lắng nghe, quan sát |
|  **Bài 3: VBT/89**- GV cho HS đọc đề toán.- Phân tích đề toán:  + Để biết số lượng con cừu sau hai năm tăng lên ta làm như thế nào? + Vậy sau khi tìm được số lượng cừu tăng lên, ta làm thế nào để biết tất cả số lượng cừu trên đảo?- GV cho học sinh lên thực hiện- GV nhận xét, khen, chốt kiến thức | - 2 HS đọc đề.+ Thực hiện phép nhân: 180 x 2.+ Thực hiện phép cộng.Bài giải*Số lượng con cừu sau hai năm tăng lên* [*là:*](https://blogtailieu.com/)*180 x 2 = 360 (con cừu)**Số con cừu có tất cả trên đảo sau 2 năm là:**420 + 360 =* 780 *(con cừu)* Đáp số: 780 *con cừu* |
|  **Bài 4: VBT/89.** - GV gọi 1 hs nêu.- GV nhận xét, chốt kết quả. | - Hs nêu cách làm: Bài giải*Đổi 1kg = 1000g**Số gam bột mì Mai làm ba chiếc bánh* [*là:*](https://blogtailieu.com/)*200 x 3 = 600 (g)**Số gam bột mì còn lại là:**1000 - 600 =* 400 *(g)* Đáp số: 400 gam. |
|  **Bài 5: VBT/89.** - Gọi 1 Hs nêu mẫu.- HS đọc bài làm- Gv nhận xét, tuyên dương | - HS nêu cách thực hiện.- HS thực hiện 210 x 3 = 21 chục x 3 = 63 chục.340 x 2 = 34 chục x 2 = 68 chục.110 x 4 = 11 chục x 4 = 44 chục. |
| **3. Vận dụng:(3p)**- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh luyện kĩ năng nhân số có ba chữ số với số có một chữ số.- Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS.- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ HS trả lời:.....- HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC** (Nếu có)

……………………………………………………………………………………………………

….………………………………………………………………………………………………..